

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 34/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số N, đường N, phường P, Quận S, Thành Phố Hồ Chí Minh –
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc - Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Thành T, chức vụ: Phó phòng Giao dịch Đắk Hà địa chỉ: Số L, đường H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*:

1. Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu V, tổ K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thùy L phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tổng cộng là **1.942.853.599** đồng (*Một tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 1.800.000.000 đồng; Tiền lãi tính đến ngày 16/5/2024 là: 142.853.599 đồng và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 17/5/2024 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất tính theo hợp

đồng tín dụng mà các bên đã ký, thời gian tính từ ngày 17/5/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Khi anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thùy L trả đủ số tiền phải trả thì Ngân hàng TMCP S phải trả cho anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thùy L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 304621 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 09/8/2018 mang tên ông Nguyễn Văn T. Quyền sử dụng đất có diện tích diện tích 106,2 m² tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thửa đất: Tổ 5, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Trường hợp anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thùy L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ tiền nợ cho Ngân hàng TMCP S thì quyền sử dụng đất đã được cấp theo giấy chứng nhận nêu trên cùng các tài sản hiện có trên đất sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 2.300.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm nghìn đồng*). Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thùy L liên đới phải chịu. Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thùy L phải trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản đã nộp là 2.300.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm nghìn đồng*).

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **35.142.803** đồng (*Ba mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm linh ba đồng*), các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thùy L nhận chịu.

+ Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.219.000 đồng (*Ba ba triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000578 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP KonTum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự.
- Chi cục Thi hành án TP Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung